

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ HOMES
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ HOMES

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THU DO HOMES DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THU DO HOMES ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108038640

3. Ngày thành lập: 26/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9, phố Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988252222

Fax:

Email: thudo79@gmail.com

Website: thudohomes.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Phá dỡ	4311
3.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
4.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
6.	Xây dựng nhà các loại	4100
7.	Xây dựng công trình công ích	4220
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
9.	Đúc kim loại màu	2432
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
12.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
13.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
14.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
15.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
18.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
19.	Khai thác dầu thô	0610
20.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
21.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730

22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
23.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
24.	Điều hành tua du lịch	7912
25.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
26.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
27.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới, định giá bất động sản, Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản	6820
28.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
31.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
32.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
33.	Bốc xếp hàng hóa	5224
34.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4543
37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40.	Thu nhập sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
41.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
42.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
43.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
44.	Đúc sắt, thép	2431
45.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
47.	Đại lý du lịch	7911
48.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
49.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541

50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
51.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
52.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
53.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
54.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
55.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
56.	Khai thác và thu gom than non	0520
57.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
58.	Quảng cáo	7310
59.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
60.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
61.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
62.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
63.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
64.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
65.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
67.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
68.	Khai thác gỗ	0221
69.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
70.	Khai thác quặng sắt	0710
71.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
72.	Khai thác muối	0893
73.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
74.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
75.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
76.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
77.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 79.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:**8. Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ NGÀ	Số 1, ngõ 51, phố Láng Hạ, tổ 3, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.370.000	23.700.000.000	30,000	034177001783	
			Tổng số	2.370.000	23.700.000.000	30,000		
2	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI	P202 – H2, tập thể xây dựng dân dụng Khâm Thiên, phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.740.000	47.400.000.000	60,000	001076013270	
			Tổng số	4.740.000	47.000.000.000	60,000		
3	CHU ĐỨC HÒA	Thôn Dục Nội, Xã Việt Hùng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	790.000	7.900.000.000	10,000	012035206	
			Tổng số	790.000	7.900.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG ĐẠI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 27/12/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001076013270

Ngày cấp: 24/10/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P202 – H2, tập thể xây dựng dân dụng Khâm Thiên, phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P202 – H2, tập thể xây dựng dân dụng Khâm Thiên, phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội